

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỶ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 09/11/2018 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chi thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; văn bản số 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thông báo dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 191/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019, với các nội dung như sau:

1. Kế hoạch huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2019

a) Tổng vốn huy động: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội kế hoạch năm 2019 huy động khoảng 15.328 tỷ đồng, tăng 18,6% so ước thực hiện năm 2018, gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước 3.098 tỷ đồng chiếm 20,2%; vốn FDI, vốn các thành phần kinh tế và dân cư 12.230 tỷ đồng, chiếm 79,8%.

(Chi tiết theo phụ lục số 1 đính kèm).

b) Nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 893 tỷ đồng, trong đó: Nguồn cân đối ngân sách địa phương 708,080 tỷ đồng; vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương 6,589 tỷ đồng; vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp nhà nước 50 tỷ đồng; vốn kết dư ngân sách năm 2017: 128 tỷ đồng;

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.235 tỷ đồng, trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu: 739,615 tỷ đồng (vốn trong nước 378,670 tỷ đồng, vốn ngoài nước 360,945 tỷ đồng); vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia 146,125 tỷ đồng (vốn Chương trình Giảm nghèo bền vững 80,125 tỷ đồng, vốn Chương trình Xây dựng nông thôn mới 66 tỷ đồng); Trái phiếu Chính phủ 350 tỷ đồng;

- Vốn các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn: Dự kiến 970 tỷ đồng, trong đó: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông: 900 tỷ đồng; Bộ Giao thông vận tải: 50 tỷ đồng; các Bộ, ngành khác: 20 tỷ đồng;

- Vốn FDI, các thành phần kinh tế khác và dân cư: 12.230 tỷ đồng, gồm: Vốn FDI và vốn các thành phần kinh tế khác 9.080 tỷ đồng và vốn dân cư 3.150 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 2 đính kèm).

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý kế hoạch giao đầu năm 2019

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương: Tổng vốn 708,080 tỷ đồng, trong đó : Trung ương cân đối 319,380 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 200 tỷ đồng, vốn Xổ số kiến thiết 75 tỷ đồng, vốn từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 113,7 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 3 đính kèm).

b) Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương: 6,589 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 4 đính kèm).

c) Vốn kết dư ngân sách năm 2017: 128 tỷ đồng.

d) Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: 146,125 tỷ đồng, trong đó Chương trình Giảm nghèo bền vững 80,125 tỷ đồng, Chương trình Xây dựng nông thôn mới 66 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 5 đính kèm).

3. Danh mục công trình trọng điểm nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2019

Có 4 công trình, trong đó 02 công trình đẩy nhanh tiến độ và 02 công trình khởi công mới, gồm:

- Công trình đẩy nhanh tiến độ 02 công trình: Đập hạ lưu Sông Dinh và Hồ chứa nước Sông Than;

- Công trình khởi công mới 02 công trình: Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2.

(Chi tiết theo phụ lục số 5 đính kèm).

4. UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Đối với kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết cho từng danh mục dự án, gồm: Chuẩn bị đầu tư, bù hụt thu năm 2018, thanh toán công trình nợ đọng khi có quyết toán và các nguồn phân bổ hỗ trợ cho các huyện, thành phố, nguồn vốn vay lại từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ, hỗ trợ Quỹ phát triển đất, Quỹ thực hiện chính sách nhà ở cho các đối tượng xã hội. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ chi tiết mức vốn cho từng danh mục dự án để triển khai thực hiện.

- Đối với vốn các nguồn vốn bổ sung trong năm khi cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ cho các địa phương, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ chi tiết để triển khai thực hiện.

- Đối với các nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, Chương trình mục tiêu, UBND tỉnh phân khai chi tiết, triển khai thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả phân bổ cho HĐND tỉnh để thực hiện giám sát theo quy định pháp luật.

- Đối với nguồn thu từ thu tiền đất, thu từ hoạt động xổ số cho đầu tư phát triển, UBND tỉnh phân bổ từng dự án tương ứng với từng loại nguồn cụ thể để có cơ sở thực hiện giải ngân theo quy định của Bộ Tài chính; báo cáo kết quả phân bổ cho HĐND tỉnh để giám sát theo quy định. Đồng thời phân bổ từ nguồn xổ số kiến thiết đảm bảo cơ cấu theo đúng quy định tại điểm b, khoản 10 Điều 2 Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, các khoản chưa phân bổ chi tiết, giao UBND tỉnh phân khai, giao vốn chi tiết theo từng danh mục dự án khi đảm bảo thủ tục quy định; báo cáo kết quả phân bổ cho HĐND tỉnh để giám sát theo quy định.

- Đối với nguồn thu kết dư ngân sách năm 2017, số tiền 128 tỷ đồng (phân bổ sau). UBND tỉnh sớm có phương án phân bổ (trong đó, ưu tiên bố trí các dự án tạm

ứng ngân sách địa phương để bố trí thu hồi tạm ứng, các dự án cấp thiết, quan trọng của địa phương), báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ để triển khai thực hiện.

- Đối với nguồn vốn vay lại của Chính phủ (bội chi ngân sách năm 2019): 113,7 tỷ đồng, có dự án khắc phục hậu quả hạn thiên tai các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (ADB) chưa có trong danh mục dự án cho vay lại tại Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính. Khi được các Bộ, ngành liên quan chấp thuận, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

- Đối với dự án Nhà cộng đồng phòng tránh thiên tai (dự án khởi công mới), giao UBND tỉnh rà soát, xác định dự án cụ thể, đúng mục đích, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 cho HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2019.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06/12/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh Ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh



Phụ lục số 1

KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG TỔNG VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chi tiêu	Năm 2018		KH 2019	So sánh		Ghi chú
		KH năm 2018 (HĐND tỉnh giao)	Ước TH năm 2018		UTH 2018/KH 2018	KH 2019/UTH 2018	
1	2	3	4	5	6=4/3	7=5/4	8
	TỔNG SỐ	9.600	12.920	15.328	134,6%	118,6%	
A	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.950	2.350	3.098	120,5%	131,9%	
I	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	672	517	893	77%	173%	
1	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP	560	467	708	83%	152%	
2	Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN			7			
3	Vốn tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước	62			0%		
4	Vốn doanh nghiệp nhà nước	50	50	50	100%	100%	
5	Vốn kết dư ngân sách năm 2017			128			
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	938	993	1.236	106%	124%	
1	Vốn Chương trình mục tiêu	592	591	739,615	100%	125%	
	+ Vốn trong nước	339	338	378,0	100%	112%	
	+ Vốn ngoài nước	253	253	360,0	100%	142%	
2	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia	76	76	146,0	100%	193%	
3	Vốn Trái phiếu Chính phủ	271	326	350	120%		
	Giao thông						
	Thủy lợi	240	295	350	123%		
	Giáo dục	31	31		100%		
III	VỐN CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ	340	840	970	247%	115%	
1	Bộ Nông nghiệp và PTNT	300	800	900	267%	113%	
2	Bộ Giao thông vận tải	20		50			
3	Bộ, ngành khác	20	40	20	200%	50%	
B	VỐN FDI, CÁC THÀNH PHẦN KT VÀ DÂN CƯ	7.650	10.570	12.230	138%	116%	
1	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các thành phần kinh tế khác	4.650	7.570	9.080	163%	120%	
	- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	650	2.300	2.800	354%	122%	
	- Vốn các thành phần KT	4.000	5.270	6.280	132%	119%	
2	Vốn Dân cư	3.000	3.000	3.150	100%	105%	



Handwritten signature

Phụ lục số 2

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN DO TỈNH QUYẾT ĐỊNH
DANH MỤC VÀ MỨC VỐN CỤ THỂ THEO QUY ĐỊNH GIAO
ĐẦU NĂM KẾ HOẠCH NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	KH đầu năm 2019	Ghi chú
	TỔNG SỐ	988.794	
1	Vốn Cân đối ngân sách địa phương	708.080	
	- Trung ương cân đối	319.380	
	- Thu tiền SD đất	200.000	
	- Xổ số kiến thiết	75.000	
	- Bội chi ngân sách địa phương	113.700	
2	Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương	6.589	
3	Vốn kết dư ngân sách năm 2017	128.000	(Phân bổ sau)
4	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	146.125	
a	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	66.000	
b	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	80.125	

Phụ lục số 3
KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 9560/BKHĐT- TH ngày 20/11/2017	Tình dự kiến giao	
	TỔNG SỐ		708.080	708.080	
	- Vốn TW cân đối		319.380	319.380	
	- Thu tiền đất của các địa phương		200.000	200.000	
	- Vốn Xổ số kiến thiết		75.000	75.000	
	- Bội chi ngân sách địa phương		113.700	113.700	
	Phân bổ như sau:				
I	HOÀN ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH			19.441	
1	Hệ thống Kênh cấp II, III thuộc hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1.548	
2	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung - Khoản vay bổ sung	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		9.300	
3	Nâng cấp đường Phước Đại - Phước Trung huyện Bắc Ái	Sở Giao thông Vận tải		8.593	Thu hồi ứng trước từ vốn vay tín dụng ưu đãi theo kiến nghị Kiểm toán
II	THANH TOÁN NỢ XDCB			32.037	Công trình cơ quyết toán bỏ tri 100%, chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
a	Thanh toán nợ đọng XDCB			5.756	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ tỉnh Ninh Thuận	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT			Đã bỏ tri 93% TMDT, Chưa QT
2	Dự án Hồ chứa nước Lanh Ra	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT			Đã bỏ tri 95% TMDT, Chưa QT
b	Thanh toán công trình hoàn thành			26.281	
1	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước Phước Trung	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường		437	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
2	Nâng cấp mở rộng đường ống cấp nước xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường		83	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
3	HTCN sinh hoạt khu thị tứ Phước Hậu, huyện Ninh Phước	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường		550	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
4	Nâng cấp mở rộng HTCN Ma Nới, huyện Ninh Sơn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường		91	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
5	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Nam	UBND huyện Thuận Nam		148	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
6	Nâng cấp mở rộng Trạm y tế phường Đồng Hải	Sở Y tế		327	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
7	Nâng cấp mở rộng Trạm y tế xã An Hải	Sở Y tế		290	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
8	Dự án: Sửa chữa, cải tạo Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Ninh Thuận	Bệnh viện chuyên khoa Da liễu - Tâm thần		172	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
9	Dự án: Đầu tư trang thiết bị Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Ninh Thuận	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật		86	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
10	Vườn thực vật Vườn quốc gia Phước Bình	BQL Vườn quốc gia Phước Bình		140	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
11	Trường tiểu học Vĩnh Thuận	Sở Giáo dục và Đào tạo		1.281	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
12	Trường THPT Nhơn Sơn	Sở Giáo dục và Đào tạo		86	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
13	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh		300	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
14	Đê bảo vệ bờ biển khu vực Đám Vua	Chi cục Thủy lợi		287	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
15	Trụ sở làm việc Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Thuận	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Thuận		252	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
16	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh		56	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
17	Sửa chữa ký túc xá Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận	Trường cao đẳng sư phạm Ninh Thuận		402	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
18	Trường Mẫu giáo Lâm Sơn	UBND huyện Ninh Sơn		593	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
19	Trường Dân tộc nội trú huyện Ninh Phước	Sở Giáo dục và Đào tạo		3.000	chưa quyết toán bỏ tri 90% giá trị KLHT
20	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Thuận Bắc	Sở Giáo dục và Đào tạo		3.300	chưa quyết toán bỏ tri 90% giá trị KLHT
21	Trường Mầm non Phước Dinh	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp		1.500	chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
22	Nâng cấp mở rộng sân vận động tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		2.800	chưa quyết toán bỏ tri 90% giá trị KLHT

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 9560/BKHĐT-TH ngày 20/11/2017	Tính dự kiến giao	
23	Trung bày nội thất Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		3.000	chưa quyết toán bổ trí 90% TMDT
24	Dự án tăng cường trang thiết bị đo lường thử nghiệm và phân tích kiểm nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ		2.900	chưa quyết toán bổ trí 90% TMDT
25	Khởi lập học, Thư viện Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh		2.200	chưa quyết toán bổ trí 90% TMDT
26	Tuyển công thoát nước kích thước 2000x000 giải quyết ngập nước khu vực thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp		2.000	chưa quyết toán bổ trí 90% TMDT
III	PHÂN CẤP VÀ HỖ TRỢ CÁC HUYỆN, TP			159.000	
1	Số vốn phân cấp theo tiêu chí			127.000	Theo điểm số quy định tại Nghị quyết 43/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định 70/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn CĐNSDP gđ 2016-2020. Vốn TW phân bổ theo tiêu chí (319,38 tỷ) bổ trí cho cấp huyện 40%
	Phan Rang - Tháp Chàm (20,14%)			25.578	
	Huyện Ninh Phước (13,97%)			17.742	
	Huyện Ninh Sơn (13,97%)			17.742	
	Huyện Thuận Nam (13,33%)			16.929	
	Huyện Ninh Hải (13,26%)			16.840	
	Huyện Thuận Bắc (12,9%)			16.383	
	Huyện Bắc Ái (12,41%)			15.786	
2	Hỗ trợ các huyện, TP			32.000	Trong đó có đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ, nhà làm việc Trụ sở công an xã
	Hỗ trợ huyện đạt chuẩn đô thị loại IV vào năm 2020			4.000	
	Hỗ trợ huyện đạt chuẩn nông thôn mới				
	Hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019-2020				
	Hỗ trợ tối đa 60% giá trị khối lượng hoàn thành các dự án đầu tư từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi đã thi công hoàn thành từ năm 2016 trở về trước				
	Hỗ trợ tối đa 60% tổng mức đầu tư các công trình khẩn cấp phát sinh				
IV	LẬP, THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021-2030			15.000	Theo Luật Quy hoạch, Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ quy định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 2 lần (Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và dự toán; Phê duyệt quy hoạch) trước ngày 31/12/2020. Kinh phí Lập, thẩm định, công bố quy hoạch Tỉnh khoảng 50.000 triệu đồng (công văn 2027/UBND-TH ngày 18/5/2018). Dự kiến kế hoạch 2019 là 15.000 triệu đồng.
V	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			10.000	Bảng KH năm 2018. Phân bổ chi tiết, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thống nhất trước khi thực hiện.
VI	HỖ TRỢ QPAN			25.000	tăng 19% so với KH 2018
1	BCH Quân sự tỉnh			12.000	
2	Công an tỉnh			8.000	
3	Biên phòng tỉnh			5.000	
VII	DỰ ÁN ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	Sở Tài nguyên và Môi trường		3.000	tăng 50% so với KH 2018
VIII	HỖ TRỢ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT, QUỸ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH NHÀ Ở CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG XÃ HỘI			20.000	10% tiền thu sử dụng đất, tăng 4 lần so với KH năm 2018. Mức phân bổ chi tiết cho từng Quỹ, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thống nhất trước khi thực hiện.
IX	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA			31.300	- CT hoàn thành năm 2019 bổ trí đến 80% tổng vốn đối ứng NS tỉnh. - CT hoàn thành năm 2020 bổ trí 70% vốn đối ứng NS tỉnh - Hoàn thành sau năm 2020 bổ trí 20% vốn đối ứng NS tỉnh

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 9560/BKHĐT-TH ngày 20/11/2017	Tính dự kiến giao	
Công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2019				15.200	
1	Trường trung cấp nghề tỉnh Ninh Thuận	Trường Cao đẳng nghề		10.500	bỏ tri đến 80% tổng vốn đối ứng NS tỉnh
2	Dự án Nâng cấp đê bờ Bắc sông Dinh	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT		1.700	bỏ tri đến 80% tổng vốn đối ứng NS tỉnh
3	Dự án "Quản lý nguồn nước và phát triển đô thị trong mối liên hệ với Biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Thuận".	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		1.300	bỏ tri đến 80% tổng vốn đối ứng NS tỉnh
4	Trồng mới, phục hồi và kết hợp quản lý bảo vệ rừng chống xâm thực bờ biển thuộc địa bàn các huyện Hải, Ninh Phước, Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		900	bỏ tri đến 80% tổng vốn đối ứng NS tỉnh
5	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA II)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		800	bỏ tri đến 80% tổng vốn đối ứng NS tỉnh
Dự án hoàn thành năm 2020				6.900	Bỏ tri 70% vốn đối ứng NS tỉnh
6	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh (WB8) tỉnh Ninh Thuận	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT		1.100	bỏ tri 70% vốn đối ứng NS tỉnh
7	Dự án quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông		100	bỏ tri 70% vốn đối ứng NS tỉnh
8	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Sở Y tế		900	bỏ tri 70% vốn đối ứng NS tỉnh
9	Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững - CRSD	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		4.800	bỏ tri 70% vốn đối ứng NS tỉnh
Hoàn thành sau năm 2020				9.200	Khởi công mới năm 2020, dự án nhóm B bỏ tri 20% vốn đối ứng NS tỉnh
10	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Ninh Thuận	BQL DA ĐTXD các công trình NN và PTNT		3.000	Khởi công mới năm 2020, dự án nhóm B bỏ tri 20% vốn đối ứng NS tỉnh
11	Hệ thống hồ chứa nước Kiên Kiên	BQL DA ĐTXD các công trình NN và PTNT		2.000	Khởi công mới năm 2020, dự án nhóm B bỏ tri 20% vốn đối ứng NS tỉnh
12	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển	Sở Tài nguyên và Môi trường		1.000	Khởi công mới năm 2020, dự án nhóm B bỏ tri 20% vốn đối ứng NS tỉnh
13	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và Thuận Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường		2.000	Khởi công mới năm 2020, dự án nhóm B bỏ tri 20% vốn đối ứng NS tỉnh
14	Dự án JBIC	Sở Kế hoạch và Đầu tư		350	Tiếp tục thực hiện dự án
15	Nâng cấp, mở rộng Khu neo đậu tránh trú bão Ninh Chữ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		850	bỏ tri hết KH trung hạn còn lại
X	ĐỐI ƯNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			84.700	- Hoàn thành chưa QT bỏ tri 80% TMDT; - Hoàn thành năm 2019, bỏ tri đến 60% TMDT phần vốn đối ứng NS tỉnh - Hoàn thành năm 2020, bỏ tri 40 % tổng vốn TMDT phần vốn đối ứng NS tỉnh
a	Thanh toán công trình hoàn thành			43.800	Hoàn thành chưa QT bỏ tri 80% TMDT
1	Đường đi bộ ven biển khu du lịch Ninh Chữ - Bình Sơn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		4.200	
2	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		2.600	
3	Nâng cấp đường Phước Đại - Phước Trung huyện Bắc Ái	Sở Giao thông Vận tải		11.000	
4	Đường Ba Tháp - Suối Le-Phước Kháng	Sở Giao thông Vận tải		26.000	
b	CT Hoàn thành năm 2019			34.900	bỏ tri 60% TMDT
5	Khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Cái (Cảng cá Đồng Hải)	BQL dự án đầu tư XD các công trình NN & PTNT		15.000	
6	Dự án bỏ tri dân cư vùng sát lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam	Chi cục Phát triển nông thôn		5.000	
7	Nâng cấp mở rộng bến cá Mỹ Tân	BQL dự án đầu tư XD các công trình NN & PTNT		14.900	
c	Dự án hoàn thành năm 2020			6.000	bỏ tri 40% TMDT
8	Dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn đồng bào dân tộc thiểu số Raglai thôn Xóm Bàng giai đoạn 2014-2017 và định hướng đến năm 2020	UBND huyện Thuận Bắc		6.000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 9560/BKHĐT-TH ngày 20/11/2017	Tính dự kiến giao	
XI	ĐỐI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO			4.800	KH vốn CTMTQG Giảm nghèo năm 2019 là 80,125 tỷ, Đối ứng 10%, tương đương 8 tỷ, trong đó tính đó ứng 60% là 4,8 tỷ đồng. Số vốn còn lại được cơ cấu trong vốn phân cấp các huyện là 3,2 tỷ đồng cho 5 xã và 19 thôn 135 theo nguyên tắc: - Cứ 5 thôn được tính 1 xã, 19 thôn tương đương 4 xã, do đó số xã 135 được tính là 9 xã. Số vốn đối ứng 1 xã là 355 triệu đồng (2,400 triệu đồng/9 xã)
XII	CÁC DỰ ÁN VAY LẠI TỪ NGUỒN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ			113.700	Tính đăng ký KH 2019 các DA vay lại từ nguồn vốn ODA của Chính phủ là 186,875 triệu đồng/5 dự án (CV số 2330/STC-QLNS ngày 31/8/2018), Bộ KHĐT thông báo 113,7 tỷ đồng, chiếm 60,7% vốn đăng ký. Do đó, dự kiến phân bổ cho các dự án bằng 60,7% vốn đăng ký
1	Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - tiểu dự án thành phố Phan Rang Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		110.100	
2	Dự án mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (WB3)	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		2.200	
3	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT		1.400	
4	Dự án khắc phục hậu quả hạn hán thiên tai các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán (ADB)	BQL dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT			Phân bổ sau (20.400 trở) khi được các Bộ, ngành chấp thuận, UBND tỉnh báo cáo HĐND thống nhất trước khi thực hiện.
XIII	THỰC HIỆN DỰ ÁN			175.600	
a	Công trình chuyển tiếp			110.200	Công trình hoàn thành năm 2019 bố trí đến 90% TMDT, công trình hoàn thành năm 2020 bố trí đến 70% TMDT
1	Làng thanh niên lập nghiệp xã Phước Đại	Tỉnh Đoàn		4.200	Hoàn thành năm 2019, bố trí 90% TMDT
2	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Sở Giáo dục và Đào tạo		5.900	Hoàn thành năm 2019, bố trí 90% TMDT
3	Nhà cộng đồng phòng tránh thiên tai trường mẫu giáo Công Hải, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc	Chi cục Thủy lợi		1.000	Hoàn thành năm 2019, bố trí 90% TMDT
4	Sửa chữa hệ thống đường nội bộ KCN Thành Hải	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp		1.900	Hoàn thành năm 2019, bố trí 90% TMDT
5	Chương trình giáo dục THCS vùng khó khăn nhất (7 trường THCS: Võ Văn Kiệt, Hà Huy Tập, Trương Văn Ly, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Huệ, Nguyễn Văn Linh, Phan Bội Châu)	Sở Giáo dục và Đào tạo		3.000	Tính hỗ trợ đối ứng
6	Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp		50.000	Hoàn thành năm 2020, bố trí 70% TMDT
7	Dự án công nghệ thông tin các cơ quan Đảng Tỉnh Ninh Thuận	Văn phòng Tỉnh ủy		5.200	Hoàn thành năm 2020, bố trí 70% TMDT
8	Cải tạo, mở rộng trung tâm sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình	Đài Phát thanh truyền hình		4.000	Hoàn thành năm 2020, bố trí 70% TMDT
9	Mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (Hạng mục Xây mới Khoa nội tổng hợp)	Bệnh viện tỉnh		5.000	Hoàn thành năm 2020, bố trí 70% TMDT
10	Đường Tỉnh lộ 702 đến đèo Khánh Nhơn, thuộc Dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông		30.000	Hoàn thành năm 2020, bố trí 70% TMDT
b	Khởi công mới			65.400	Công trình nhóm C bố trí 35% TMDT, nhóm B bố trí 20% TMDT
11	Thư viện tỉnh	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp		10.000	Nhóm B bố trí 20% TMDT
12	Cải tạo nâng cấp hoàn thiện Trung tâm cai nghiện bắt buộc thành Trung tâm cai nghiện đa chức năng tỉnh Ninh Thuận	Sở Lao động Thương binh và Xã hội		5.000	Nhóm C bố trí 35% TMDT
13	Nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết bị truyền hình thực hiện lộ trình số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020	Đài phát thanh và truyền hình		3.500	Nhóm C bố trí 35% TMDT

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 9560/BKHĐT- TH ngày 20/11/2017	Tính dự kiến giao	
14	Đường Ma Nội - Tà Nội	UBND huyện Ninh Sơn		7.000	Nhóm C bố trí 35% TMDT
15	Cải tạo nâng cấp Trường chính trị tỉnh, hạng mục sân đường, tường rào và thiết bị	Trường chính trị tỉnh		1.600	Nhóm C bố trí 35% TMDT
16	Đầu tư thiết bị dạy học và bàn ghế cho các trường mầm non, tiểu học được đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và Trường Mẫu giáo Phước Đại (cơ sở Ma Hoa)	Sở Giáo dục và Đào tạo		12.000	Bố trí thiết bị cho các trường học đã hoàn thành, bố trí 60% TMDT
17	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2	Sở Giáo dục và Đào tạo		20.000	Nhóm B bố trí 20% TMDT phần vốn NSDP
18	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn	BQLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp		4.000	Đổi ứng Chương trình hỗ trợ Khu Cụm CN
19	Nhà cộng đồng phòng tránh thiên	Chi cục thủy lợi			Bố trí sau khi có vốn tài trợ (2.300 triệu đồng), UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thống nhất trước khi thực hiện.
XIV	BÙ HỤT THU NĂM 2018, THANH TOÁN CÔNG TRÌNH NỢ ĐỘNG KHI CÓ QUYẾT TOÁN VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC			14.502	Phân bổ chi tiết, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thống nhất trước khi thực hiện.

Phụ lục số 4

**KẾ HOẠCH VỐN TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI CHO ĐẦU TƯ
NHƯNG CHƯA ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 48/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2019	Ghi chú
	Tổng số		6.589	
	Thanh toán công trình hoàn thành		5.760	
1	Kho lưu trữ hồ sơ bệnh án và chứng từ tài chính Bệnh viện tỉnh	Bệnh viện tỉnh	5.760	
	Khởi công mới		829	
2	Trạm chăn nuôi và thú y huyện Ninh Hải	Chi cục chăn nuôi thú y tỉnh	829	

Phụ lục số 5

KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPOGGN ngày 11/10/2018	Tính dự kiến giao	
	Tổng số		146.125	146.125	
1	Chương trình Giảm nghèo bền vững		80.125	80.125	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Chương trình 30a		61.885	61.885	
	- Chương trình 135		18.240	18.240	
2	Chương trình Nông thôn mới		66.000	66.000	
	Phân bổ như sau:				
1	Chương trình Giảm nghèo bền vững			80.125	
1	Chương trình 30a (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng)			61.885	
a	Huyện nghèo 30a			55.885	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			6.695	Công trình có quyết toán bỏ tri 100%, chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
1	Đường giao thông thôn Tà Lú 1 đi khu sản xuất Suối Ngồi	Huyện Bắc Ái		185	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
2	Nâng cấp đường giao thông đi thôn Suối Rua, xã Phước Tiến	-nt-		1.482	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
3	Đường từ ngã ba Phước Chính đi qua khu sản xuất Sông Sắt xã Phước Thắng	-nt-		163	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
4	Đường giao thông đi Khu sản xuất Ma Rớ, Phước Thành (gd1)	-nt-		973	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
5	Đường nội đồng thôn ra khu sản xuất Chà Đưng	-nt-		354	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
6	Nối dài đường giao thông đi khu sản xuất thôn Suối Rua xã Phước Tiến	-nt-		280	Đã QT, bỏ tri 100% giá trị QT
7	Nhà văn hóa thôn Hành Rạc 1 xã Phước Bình	-nt-		60	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
8	Đường giao thông nội đồng xã Phước Thắng	-nt-		360	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
9	Đường giao thông nông thôn thôn Trà Co 1, xã Phước Tiến	-nt-		340	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
10	Mở rộng HTTL hồ Sông Sắt cấp cho xã Phước Đại	-nt-		915	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
11	Mở rộng hệ thống kênh mương nội đồng xã Phước Thắng	-nt-		290	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
12	Nâng cấp, mở rộng hệ thống nước sinh hoạt Gia É đến 02 khu tái định cư và thôn Bồ Lang	-nt-		928	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
13	Xây dựng các phòng học trường mẫu giáo Phước Bình	-nt-		365	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LDTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPOGGN ngày 11/10/2018	Tính dự kiến giao	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			9.820	Hoàn thành trong năm 2019 bố trí 85% TMĐT
1	Làm mới đường nội bộ khu vực dân cư thôn Đồng Dầy 2, xã Phước Trung	Huyện Bắc Ái		430	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
2	Xây dựng 02 phòng bộ môn và bê tông sân vườn trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, xã Phước Trung	-nt-		920	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Rã Trên và thôn Rã Giữa, xã Phước Trung	-nt-		460	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Suối Lờ, xã Phước Thành	-nt-		205	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
5	Xây mới nhà đa năng Trường THCS Lê Lợi, xã Phước Thắng	-nt-		720	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
6	Nối tiếp đường từ trạm y tế đi khu sản xuất Suối Rớ, xã Phước Chính	-nt-		490	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
7	Xây dựng 06 phòng Trường THCS Võ Thị Sáu, xã Phước Hòa	-nt-		1.560	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
8	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ma Ty xã Phước Tân	-nt-		215	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
9	Xây dựng Trạm y tế xã Phước Hòa	-nt-		1.350	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
10	Xây dựng Trường MG Phong Lan, xã Phước Bình	-nt-		2.190	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
11	Khôi hiệu bộ và các phòng chức năng Trường TH Phước Bình A, Phước Bình B, Phước Bình C (HM: Trường TH Phước Bình B)	-nt-		790	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
12	Xây dựng nhà văn hóa thôn Trà Co 1 và thôn Đá bàn, xã Phước Tiến	-nt-		490	Hoàn thành năm 2019 bố trí 85%TMĐT
	<i>Khởi công mới</i>			39.370	Bố trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Đường giao thông đi khu sản xuất thôn Hành Rạc, xã Phước Bình	Huyện Bắc Ái			
2	Xây dựng đường giao thông nội đồng tuyến từ công an huyện đi khu sản xuất thôn Tà Lú 1 (Đường quy hoạch A13)	-nt-			
3	Đường giao thông đi khu sản xuất Ma Nai - Suối Lờ, xã Phước Thành	-nt-			
4	Đường trục thôn, liên thôn xã Phước Thắng	-nt-			
5	Khôi hiệu bộ và các phòng chức năng Trường TH Phước Trung B, Ma Lâm B, Suối Rua	-nt-			
6	Xây mới nhà đa năng Trường TH Phước Đại B	-nt-			
7	Làm mới đường nội bộ khu vực dân cư thôn Đồng Dầy 3 xã Phước Trung	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
8	Xây mới nhà công vụ cho trường THCS Võ Thị Sáu và khu hiệu bộ và phòng chức năng Trường MG Phước Hòa	-nt-			
9	Điện trung hạ thế xã Phước Trung	-nt-			
10	Khởi hiệu bộ và các phòng chức năng Trường TH Phước Bình A, Phước Bình C	-nt-			
11	Kênh mương nội đồng xã Phước Chính, xã Phước Trung	-nt-			
12	Kênh mương nội đồng xã Phước Tiến	-nt-			
13	Trạm y tế xã Phước Tân	-nt-			
14	Trạm y tế xã Phước Tiến	-nt-			
15	Xây dựng Chợ Phước Bình	-nt-			
b	Xã bãi ngang ven biển			6.000	Bổ tri 4.000 tỷ đồng cho 4 xã và cấp bù cấp bù thêm 2.000 tỷ đồng để bổ sung xã An Hải và xã Vĩnh Hải của năm 2017 và 2018 chưa được thụ hưởng
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			1.397	Công trình có quyết toán bổ tri 100%, chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
1	Bê tông hóa đường giao thông nội thôn Sơn Hải 1 (giai đoạn 2), xã Phước Dinh	Huyện Thuận Nam		224	Đã QT, bổ tri 100% giá trị QT
2	Bê tông tuyến đường giao thông nội đồng từ đường 710 đến đập T8 cũ, xã Phước Hải (HM: Nền và mặt đường, công trình trên tuyến)	Huyện Ninh Phước		193	Đã QT, bổ tri 100% giá trị QT
3	Trường mẫu giáo Tuần Tú (02 phòng học và công trình phụ), xã An Hải	-nt-		980	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			776	
	Đường giao thông nội bộ thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh	Huyện Thuận Nam		776	Bổ tri hết số vốn còn lại theo định mức 1 tỷ đồng/xã
	<i>Khởi công mới</i>			3.827	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Bê tông đường giao thông nội thôn từ Nguyễn Dựng đến Trịnh Văn Tâm, thôn Từ Tâm, xã Phước Hải	Huyện Ninh Phước			
2	Trường mẫu giáo Hòa Thạnh (1 phòng học và công trình phụ), xã An Hải	-nt-			
3	Nâng cấp sửa chữa cống tràn trước cổng thôn Thái An, xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải			
4	Các tuyến đường bê tông nội thôn thôn Thái An (Khu dân cư Bầu Tró), xã Vĩnh Hải	-nt-			
2	Chương trình 135 (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng)			18.240	
	Huyện Ninh Phước			555	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			190	

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TT ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTĐ BXH tại CV 4258/LĐTĐ BXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
	Bê tông các tuyến đường giao thông khu phố 6, thị trấn Phước Dân (Đoạn từ cầu Mỹ Nghiệp đến nhà ông Quảng Dậu)	Huyện Ninh Phước		190	Đã QT, bố trí 100% giá trị QT
	<i>Khởi công mới</i>			365	Bố trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/ND-CP ngày 02/12/2016
	Bê tông đường giao thông nội thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh (Đoạn từ nhà Mang Khôi đến nhà Mang Nghiệm; từ nhà Mang Định đến nhà Mang Thị Minh Hương; từ nhà Mang Dậm đến nhà Mang Minh Hoàng)	-nt-			
	Bê tông đường giao thông thôn Tà Dương, xã Phước Thái (Đoạn từ cầu ông Ngọt đến rẫy ông Phân)	-nt-			
	Huyện Thuận Nam			1.015	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			92	
	Nâng cấp và mở rộng Trạm y tế xã Phước Hà	Huyện Thuận Nam		92	Đã QT, bố trí 100% giá trị QT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			923	
	Khôi hiệu bộ Trường tiểu học Trà Nô, xã Phước Hà	-nt-		923	Bố trí hết số vốn còn lại
	Huyện Ninh Hải			365	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			175	
	Nâng cấp bê tông hóa đường nội đồng thôn Cầu Gãy (đoạn quy hoạch khu chăn nuôi), xã Vĩnh Hải	Huyện Ninh Hải		175	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
	<i>Khởi công mới</i>			190	Bố trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/ND-CP ngày 02/12/2016
	Xây dựng Cổng tràn đoạn qua Hồ nước ngọt lên Ruộng thôn đá Hang	-nt-			
	Huyện Bắc Ái			9.505	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			1.715	Công trình có quyết toán bố trí 100%, chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
1	Mở rộng kênh nhánh N1-2 thuộc hệ thống thủy lợi Trà Co cấp cho khu vực Nam Trà Co 2 xã Phước Tiến	Huyện Bắc Ái		269	Đã QT, bố trí 100% giá trị QT
2	Cổng tường rào, sân vườn và nhà vệ sinh trường Tiểu học Phước Hòa	-nt-		180	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
3	Nối dài tuyến đường giao thông từ thôn Ma Hoa đến khu sản xuất nội đồng kênh chính Bắc xã Phước Đại	-nt-		230	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
4	Đường bê tông liên thôn Ma Ty Đá Trắng khu vực sau trường học Nguyễn Văn Linh	-nt-		150	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
5	Xây dựng đường giao thông nội đồng từ nhà cộng đồng thôn Ma Hoa đi kênh chính Bắc	-nt-		230	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
6	Đường giao thông từ thôn Tham Dú đi khu sản xuất hồ Phước Nhơn xã Phước Trung	-nt-		150	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
7	Xây dựng hệ thống kênh mương nhánh 2 nội đồng Chà Panh	-nt-		210	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
8	Nâng cấp đường giao thông đi khu sản xuất Núi Rây xã Phước Chính	-nt-		220	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
9	Đường giao thông đi khu sản xuất nối dài khu Trà Co 1 dọc theo sông Trà Co	-nt-		76	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			3.360	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85% TMDT
1	Đường giao thông đi khu sản xuất thôn Suối Lở xã Phước Thành	Huyện Bắc Ái		1.070	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85%TMDT
2	Đường giao thông nội đồng thôn Suối Khô xã Phước Chính	-nt-		390	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85%TMDT
3	Xây mới nhà đa năng cho trường tiểu học Phước Hòa	-nt-		450	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85%TMDT
4	Đường sản xuất Rã Trên 3, xã Phước Trung	-nt-		750	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85%TMDT
5	Đường nội đồng vào khu sản xuất suối lười Mẫu thuộc khu vực đất sản xuất năm 2007 xã Phước Tân	-nt-		700	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85%TMDT
	<i>Khởi công mới</i>			4.430	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Đường giao thông nội bộ xã Phước Tân	Huyện Bắc Ái			
2	Xây mới nhà đa năng và phòng chức năng Trường Tiểu học Phước Thắng	-nt-			
3	Nâng cấp, mở rộng chợ Phước Đại	-nt-			
4	Đường giao thông đi khu sản xuất Gia Non, thôn Hành Rạc 1 (tuyến 8)	-nt-			
	Huyện Ninh Sơn			3.165	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			660	Công trình có quyết toán bổ tri 100%, chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
1	Đầu tư 03 phòng học mẫu giáo thôn Lương Giang, xã Quảng Sơn	Huyện Ninh Sơn		159	Đã QT, bổ tri 100% giá trị QT
2	Dự án Bê tông hóa các tuyến giao thông thôn Mỹ Hiệp	-nt-		231	Đã QT, bổ tri 100% giá trị QT
3	Dự án Nâng cấp chợ trung tâm cụm xã Hòa Sơn	-nt-		270	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			1.985	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85% TMDT
1	Dự án Sửa chữa hệ thống thủy lợi, xã Ma Nởi	-nt-		690	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85% TMDT
2	Dự án Nâng cấp đường giao thông thôn Gòn 2, xã Lâm Sơn	-nt-		520	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85% TMDT
3	Dự án Bê tông hóa các tuyến đường giao thông, xã Hòa Sơn	-nt-		775	Hoàn thành trong năm 2019 bổ tri 85% TMDT

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTĐ BXH tại CV 4258/LĐTĐ BXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tính dự kiến giao	
	<i>Khởi công mới</i>			520	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
	Dự án đầu tư phát triển hạ tầng kênh mương, đường giao thông và nước sinh hoạt trên địa bàn huyện (gồm các tuyến):	-nt-			
	+ Tuyến kênh nội đồng thôn Trà Giang 2				
	+ Tuyến nước sinh hoạt thôn Nha Húi				
	+ Tuyến đường giao thông xã Ma Nởi				
	Huyện Thuận Bắc			3.635	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>111</i>	
1	Đường giao thông nội đồng Bình Nghĩa từ rẫy ông Chắt đến Bàu Tầu	Huyện Thuận Bắc		72	Đã QT, bổ tri 100% giá trị QT
2	Đường giao thông Suối Le	-nt-		39	Đã QT, bổ tri 100% giá trị QT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>384</i>	
	Kiên cố hoá kênh mương cánh đồng cung thôn Suối Đá, N4,2 đồng Rẫy Sờ Thôn Ân Đạt (giai đoạn 2)	-nt-		384	Bổ tri số vốn còn lại
	<i>Khởi công mới</i>			<i>3.140</i>	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Nâng cấp, kéo dài tuyến kênh mương thuộc khu khai hoang theo QĐ755, xã Phước Kháng	Huyện Thuận Bắc			
2	Nhà văn hóa thôn Đá Liệt xã Phước Kháng	-nt-			
3	Bê tông hóa giao thông xã nông thôn xã Phước Chiến (HM: Tuyến đường nội đồng Ma Trai)	-nt-			
4	Kênh thoát nước từ nhà bà Tuần đến Suối thôn Động Thông, xã Phước Chiến	-nt-			
5	Bê tông hệ thống kênh mương thôn Suối Vàng, thôn Ba Hồ xã Công Hải	-nt-			
6	Mở rộng hệ thống điện sinh hoạt thôn Xóm Đền, xã Công Hải	-nt-			
7	Kiên cố hóa kênh mương vùng Bà Rợ, xã Bắc Sơn (từ ruộng Nguyễn Văn Huế đến ruộng bà Nguyễn Thị Tâm; từ ruộng bà Thị Rồi đến ruộng ông Mang Phước)	-nt-			
II	Chương trình Nông thôn mới			66.000	
a	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng Hợp tác xã			5.000	Bổ tri 50% số vốn của 2 năm còn lại trong kế hoạch trung hạn (10 tỷ)
	<i>Khởi công mới</i>				
	Huyện Ninh Hải			700	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
	Hỗ trợ HTX dịch vụ Nông nghiệp An Xuân:	Huyện Ninh Hải			
1	- Sân phơi lúa	-nt-			
2	- Nhà sơ chế rau củ quả	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPOGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
	HTX Kinh doanh Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Xuân Hải:	-nt-			
3	- Nhà sơ chế rau củ quả	-nt-			
	Huyện Ninh Phước			3.400	Bổ trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp Hữu Đức:	Huyện Ninh Phước			
4	- Trại nuôi bò vỗ béo - lò giết mổ	-nt-			
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp La Chử:	-nt-			
5	- Hạ thế Điện sản xuất	-nt-			
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp Hậu Sanh:	-nt-			
6	- Xây dựng nhà kho và kênh mương nội đồng	-nt-			
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp Ninh Quý:	-nt-			
7	- Xây dựng sân phơi	-nt-			
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp Phước Thiện:	-nt-			
8	- Xây dựng sân phơi	-nt-			
9	- Kho chứa giống, vật tư	-nt-			
	Hỗ trợ HTX kinh doanh dịch vụ Nông nghiệp Tuấn Tú:	-nt-			
10	- Kho vật tư	-nt-			
	Hỗ trợ HTX kinh doanh dịch vụ Nông nghiệp Long Bình:	-nt-			
11	- Điểm thu mua nông sản	-nt-			
	Hỗ trợ HTX kinh doanh dịch vụ Nông nghiệp Phước An:	-nt-			
12	- Kho vật tư HTX	-nt-			
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp Phước Hậu:	-nt-			
13	- Xây dựng nhà kho	-nt-			
	Huyện Thuận Nam			500	Bổ trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
	Hỗ trợ HTX Kinh doanh Dịch vụ Nông nghiệp Nhị Hà:	Huyện Thuận Nam			
14	- Sân phơi	-nt-			
	TP Phan Rang - Tháp Chàm			400	Bổ trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
	Hỗ trợ HTX KDDV Nông nghiệp Nhất Tiến:	Thành phố Phan Rang -TC			
15	- Đường giao thông nội đồng thôn Tân Sơn 1 từ Cây Me đi Cầu Bấu HTX KDDV Nông nghiệp Nhất Tiến, xã Thành Hải	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTĐ BXH tại CV 4258/LĐTĐ BXH-VPOGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
b	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội			61.000	<ul style="list-style-type: none"> - Số vốn phân bổ cho từng huyện, TP là dựa trên số xã hệ số quy định tại QĐ 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng CP. - Định mức: (1) Xã ĐBK, bãi ngang đạt từ 5 tiêu chí trở lên: hệ số 4; (2) xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: hệ số 1,3; (3) xã thương, xã đạt chuẩn NTM: hệ số 1. - Toàn tỉnh có 47 xã, trong đó: 18 xã ĐBK, bãi ngang; 3 xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, 26 xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên. → Số xã theo hệ số là 101,9 xã. Như vậy, bình quân 01 xã là 598,6 tr đồng/xã (61.000 tr đồng / 101,9 xã). - Mức vốn phân bổ cho từng huyện = số xã hệ số * mức vốn bình quân của 01 xã
	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm			600	
	<i>Khởi công mới</i>			<i>600</i>	Bổ trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
	Đường bê tông nội thôn Thành Ý - Công Thành, xã Thành Hải	Thành phố Phan Rang -TC			
	Huyện Ninh Phước			8.560	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>55</i>	
	Bê tông đường nội thôn Long Bình 2, xã An Hải (Đoạn từ nhà ông Hồ đến Nicochi; đoạn từ Huỳnh Văn Tự đến Phạm thị Diệu; đoạn từ Lê Côn đến Võ Thị Vạn).	Huyện Ninh Phước		55	Đã QT, bổ trí 100% giá trị QT
	<i>Khởi công mới</i>			<i>8.505</i>	Bổ trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Đường giao thông nông thôn xã An Hải: gồm hạng mục	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn Long Bình 1, xã An Hải (từ nhà Cao Thăng đến Phan Trữ; từ nhà Võ Ngọc Nguyên đến Nguyễn Văn Long; từ nhà Nguyễn Thường đến Phạm Tấn Quận; từ nhà Phan Như Hòa đến Bùi thị Cảnh Chinh; từ nhà Dương thị sáng đến nhà Lê Văn Ninh)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn Long Bình 2, xã An Hải (từ nhà Phạm Tấn Á đến Trần Thị Thật; từ nhà Lê Hạnh đến Nguyễn Lâm; từ nhà Dương Nguyễn Trí đến Dương Hoài Văn)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn, nội đồng thôn Nam Cương, xã An Hải (từ nhà bà Nguyễn Thị Hồng đến khu sản xuất rau an toàn)	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTĐ BXH tại CV 4258/LĐTĐ BXH-VPOGGN ngày 11/10/2018	Tính dự kiến giao	
	- Bê tông đường giao thông nội thôn Tuấn Tú, xã An Hải (từ Chợ đến nhà ông Kiều Ngọc Cầu; từ Thành đường đến nhà Ông Da; từ nhà ông Thà đến giáp đường Nam Cương.)	-nt-			
2	Đường giao thông nông thôn xã Phước Hải: gồm hạng mục	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Từ Tâm 2, xã Phước Hải (đoạn từ nhà bà Mé đến nhà Lê Khả; từ nhà ông Sơn đến nhà Ông Háng; đoạn từ nhà ông Hồng đến nhà ông Đào Văn Cảnh; từ Trường tiểu học đến nhà Ông Phạm Lung đến nhà Ông Hồ Sen)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải (đoạn từ đất ông Nguyễn Út đến đất ông Lê Hoàng Mỹ; Đoạn từ Trụ sở thôn đến nhà ông Lê Văn Téo)	-nt-			
3	Đầu tư hệ thống truyền thanh, thông tin xã Phước Hải	-nt-			
4	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Từ Tâm 1 và Từ Tâm 2 xã Phước Hải	-nt-			
5	Đường giao thông nông thôn xã Phước Hậu: gồm hạng mục	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Chát Thường, xã Phước Hậu (Từ nhà Thọ Cảnh - Ngô Thị Lăng; từ nhà Đàng Năng Vờ đến Lâm Kinh)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Trường Sanh, xã Phước Hậu (Từ nhà Trương Sơn Hùng - Nguyễn Thị Cúc)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Phước Đồng 2, xã Phước Hậu (Từ nhà ông Hứa Văn Báo - Quang Đại Xăng; từ nhà Trương Chánh - Vạn Sung; từ nhà Thạch Cầu - Lưu Văn Núi)	-nt-			
6	Bê tông các tuyến đường giao thông nội thôn xã Phước Hữu: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Tân Đức; thôn Hậu Sanh xã Phước Hữu (từ nhà ông Hán Văn Phát đến nhà ông Quảng Đại Nhậm)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Hậu Sanh xã Phước Hữu (từ nhà ông Phú Thiển đến nhà Bà Vạn Minh Chất)	-nt-			
7	Hoàn thiện nhà văn hóa các thôn xã Phước Hữu	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
8	Bê tông đường giao thông nội đồng và nội thôn thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn (Từ đất ông Lâm Đại Hiệp đi Phước Hậu; Từ nhà bà Tổng Thị Khoa đến hết khu quy hoạch)	-nt-			
9	Bê tông đường giao thông nội đồng thôn Đá Trắng, xã Phước Thái (Từ nhà ông Vân đến nhà ông Giáo)	-nt-			
10	Đường giao thông nông thôn xã Phước Thuận: gồm hạng mục	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Phước Lợi, xã Phước Thuận (Từ nhà ông Nguyễn Tui đến nhà ông Phan Văn Dũng)	-nt-			
	- Bê tông đường giao thông nội thôn và nội đồng thôn Thuận Lợi, xã Phước Thuận (Từ nhà ông Tông đến nhà ông Tám; từ ruộng ông Y đến nhà ông Hùng)	-nt-			
11	Đầu tư hệ thống truyền thanh, thông tin xã Phước Thuận	-nt-			
12	Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Phước An 2, xã Phước Vinh (từ 6 cư - Mương Cái)	-nt-			
	Huyện Thuận Bắc			7.185	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>60</i>	
	Sửa chữa Trạm y tế xã Bắc phong	Huyện Thuận Bắc		60	Chưa quyết toán bỏ tri 90% TMDT
	<i>Khởi công mới</i>	-nt-		<i>7.125</i>	Bỏ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/ND-CP ngày 02/12/2016
1	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng Đầu Suối A, xã Phước Chiến	-nt-			
2	Bê tông hóa đường từ nhà bà Đào đến khu dân cư, xã Phước Chiến	-nt-			
3	Hoàn thiện nhà văn hóa thôn Đầu Suối A, Đầu Suối B, thôn Tập Lá, thôn Ma Trai, xã Phước Chiến	-nt-			
4	Nâng cấp, mở rộng đường từ đầu làng đến Cầu Bến Nung, xã Phước Kháng	-nt-			
5	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi thôn Đá Mài Dưới, xã Phước Kháng	-nt-			
6	Trường Tiểu học Phước Kháng 02 phòng học (cơ sở Suối Le)	-nt-			
7	Đường giao thông nông thôn xã Lợi Hải: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Bê tông hóa đường giao thông nội đồng đoạn tiếp giáp đường bê tông hiện hữu đến kênh Cà Rài Kiên Kiên 2, xã Lợi Hải	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTĐ BXH tại CV 4258/LĐTĐ BXH-VPOGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
	- Bê tông hóa đường giao thông nông thôn, xã Lợi Hải (đoạn từ nhà ông Hồ Văn Đạt đến nhà ông Phạm Hồng Hòa)	-nt-			
8	Xây dựng tường rào, 02 phòng và nhà vệ sinh Trường mẫu giáo Công Hải (cơ sở Hiệp Kiệt), xã Công Hải	-nt-			
9	Hệ thống truyền thanh xã Công Hải	-nt-			
10	Hoàn thiện nhà văn hóa thôn Bình Nghĩa, xã Bắc Sơn	-nt-			
11	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong (đoạn từ nhà bà Phương đến nhà ông Chín Minh)	-nt-			
12	Trạm truyền thanh xã Bắc Phong	-nt-			
	Huyện Ninh Sơn			7.960	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>250</i>	
1	Trung tâm văn hóa thể thao xã Lâm Sơn	Huyện Ninh Sơn		80	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
2	Trung tâm văn hóa thể thao xã Quảng Sơn	-nt-		90	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
3	Trung tâm văn hóa thể thao xã Mỹ Sơn	-nt-		80	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT
	<i>Khởi công mới</i>			<i>7.710</i>	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Nâng cấp các tuyến điện phục vụ sản xuất xã Hòa Sơn: gồm các tuyến	Huyện Ninh Sơn			
	- Tuyến đường điện phục vụ sản xuất cánh đồng, thôn Tân Hiệp	-nt-			
	- Tuyến đường điện phục vụ sản xuất cánh đồng, thôn Tân Hòa	-nt-			
	- Tuyến đường điện phục vụ sản xuất cánh đồng, thôn Tân Tiến	-nt-			
	- Tuyến đường điện phục vụ sản xuất cánh đồng, thôn Tân Định	-nt-			
2	Nâng cấp trường mẫu giáo xã Hòa Sơn	-nt-			
3	Nâng cấp tuyến đường giao thông thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn (từ nhà ông Danh đến nhà ông Giác)	-nt-			
4	Nâng cấp tuyến đường giao thông thôn La Vang 1, xã Quảng Sơn (Tuyến đường từ trường tiểu học Quảng Sơn đến giáo xứ Quảng Thuận)	-nt-			
5	Nâng cấp nhà văn hóa thể thao Thôn Gia Hoa, xã Ma Nới	-nt-			
6	Nâng cấp các tuyến đường giao thông xã Ma Nới: gồm các tuyến:	-nt-			
	- Nâng cấp tuyến đường giao thông nội thôn thôn Do, xã Ma Nới (Đường cấp A từ đường nội thôn Do đến giáp nhà bà Barâu Thị Tơ; Tuyến đường từ thôn Do đến khu sản xuất Núi Quýt)	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTĐXH tại CV 4258/LĐTĐXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
	- Nâng cấp tuyến đường giao thông nội thôn thôn Gia Hoa, xã Ma Nởi (đường cấp A từ trạm quản lý bảo vệ rừng đến khu sản xuất lúa; đường cấp A đường nội thôn đến giáp suối Gia Hoa)	-nt-			
	- Nâng cấp tuyến đường giao thông Hà Dài, xã Ma Nởi (Tuyến đường từ thôn Hà Dài đến khu sản xuất xóm Kiều)	-nt-			
7	Nâng cấp các tuyến kênh xã Lương Sơn	-nt-			
8	Nâng cấp tuyến kênh thôn Đắc Nhơn 3, xã Nhơn Sơn (Tuyến kênh tiêu cầu Gió Bay)	-nt-			
Huyện Ninh Hải			6.585		
<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>915</i>		
1	Đường giao thông nông thôn thôn Gò Đền, xã Tân Hải	Huyện Ninh Hải	175		Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
2	Đường giao thông nông thôn thôn An Nhơn, xã Xuân Hải	-nt-	740		Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
<i>Khởi công mới</i>			<i>5.670</i>		Bổ trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Đường giao thông nông thôn thôn Gò Đền, xã Tân Hải	Huyện Ninh Hải			
2	Đường giao thông nông thôn thôn Phước Nhơn 1, xã Xuân Hải	-nt-			
3	Đường giao thông nông thôn thôn Gò Gũ, xã Hộ Hải	-nt-			
4	Đường giao thông nông thôn thôn Phương Cựu 1, xã Phương Hải	-nt-			
5	Đường giao thông nông thôn xã Tri Hải (từ nhà ông Luân đến nhà bà Hương; từ nhà ông	-nt-			
6	Đường giao thông nông thôn xã Nhơn Hải: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Khánh Phước , xã Nhơn Hải	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Khánh Tân, xã Nhơn Hải	-nt-			
7	Đường giao thông nông thôn thôn Mỹ Phong, xã Thanh Hải	-nt-			
8	Đường giao thông nông thôn thôn Thái An, xã Vĩnh Hải	-nt-			
Huyện Thuận Nam			8.560		
<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>2.280</i>		
	Trường Tiểu học Giá (08 phòng), xã Phước Hà	Huyện Thuận Nam	1.580		Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
	Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã Phước Minh (HM: Nhà trạm 7 phòng)	-nt-	700		Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
	<i>Khởi công mới</i>			6.280	Bổ tri chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Đường nội đồng đoạn vòng chùa đến Hồ núi một, xã Phước Dinh	Huyện Thuận Nam			
2	Đường giao thông nông thôn xã Phước Hà: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Bê tông hóa đường giao thông đi vào khu sản xuất thôn Tân Hà	-nt-			
	- Bê tông hóa đường nội đồng từ nhà Ông Tạ Yên Chép đến rẫy Ông Cha Ma Lê Đới, xã	-nt-			
	- Bê tông hóa đường giao thông từ nhà Bà Tạ Yên Thị Tôn đến đập Cà Tiêu.	-nt-			
3	Sửa chữa nhà văn hóa xã Phước Nam (thôn Văn Lâm 1, 2, 3, 4, Nho Lâm, Phước Lập, Tam Lang)	-nt-			
4	Hoàn thiện hệ thống Trung tâm VH-TT xã Phước Ninh (HM: Cổng tường rào, nhà vệ sinh, sân bê tông)	-nt-			
5	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Nhị Hà 1, xã Nhị Hà.	-nt-			
6	Đường bê tông trục chính thôn 3 (giai đoạn 2) xã Nhị Hà	-nt-			
7	Đường giao thông nội thôn thôn Quán Thè, xã Phước Minh (Đoạn từ BQL thôn Quán Thè 1 đến cổng trường THCS Phan Chu Trinh)	-nt-			
8	Đường giao thông nội thôn xã Phước Diêm: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Tân 1, xã Phước Diêm (Từ nhà ông Phan Phước đến nhà ông Trần Văn Mót)	-nt-			
	- Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm (Từ nhà ông Đình Văn Vinh đến nhà bà Phùng Thị Loan)	-nt-			
	- Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Tân 3, xã Phước Diêm (Từ nhà ông Lê Văn Chấn đến nhà ông Đỗ Hoàng)	-nt-			
9	Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná (Từ nhà ông Trần Việt Hà đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa; Từ nhà Ông Nguyễn Văn Quyền đến nhà ông Lê Văn Cù)	-nt-			
	Huyện Bắc Ái			21.550	
	<i>Thanh toán công trình hoàn thành</i>			<i>1.460</i>	
1	Điện trung thế tại các khu dân cư xã Phước Bình (Điện trung thế tại các khu dân cư thôn Bạc Rây 1)	Huyện Bắc Ái		410	Chưa quyết toán bổ tri 90% TMDT

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
2	Bê tông xi măng đường vào khu sản xuất nội đồng thôn Chà Panh nổi dài (tuyến 3, tuyến 4), xã Phước Hòa	-nt-		20	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
3	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn xã Phước Tiến (Bê tông hóa đường giao thông nông thôn thôn Trà Co 1 (Tuyến 2); Bê tông hóa đường bao trục trung tâm cụm xã Phước Tiến-Phước Tân)	-nt-		190	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
4	Bê tông hóa các trục đường giao thông thôn Ma Oai, xã Phước Thắng	-nt-		660	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
5	Bê tông xi măng trục đường khu tái định cư thôn Ma Nai (tuyến 3), xã Phước Thành	-nt-		180	Chưa quyết toán bố trí 90% TMDT
	<i>Khởi công mới</i>			20.090	Bố trí chi tiết sau khi các dự án hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016
1	Đường giao thông nông thôn xã Phước Đại: gồm các hạng mục	Huyện Bắc Ái			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại (Trục đường B27 khu dân cư; Trục đường B17-B20 khu dân cư; Trục đường A16-B25 khu dân cư)	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Châu Đắc, xã Phước Đại (Nối dài tuyến từ Đài truyền thanh đến cuối khu dân cư)	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Ma Hoa, xã Phước Đại (Nối dài trục đường vào nhà cộng đồng thôn Ma Hoa; Trục đường từ khu dân cư Ma Hoa đi cống tràn qua Suối)	-nt-			
2	Điện Trung hạ thế các khu dân cư xã Phước Đại	-nt-			
3	Đường giao thông nông thôn xã Phước Chính: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Núi Rây, xã Phước Chính (Đoạn từ cổng thôn văn hóa Núi Rây đến UBND xã)	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Suối Khô, xã Phước Chính (Đường D1b)	-nt-			
4	Điện trung hạ thế các khu dân cư xã Phước Chính	-nt-			
5	Đường giao thông nông thôn thôn Ma Ty, xã Phước Tân (Đoạn từ hộ bà Hương đến hộ ông Bông; Đoạn từ hộ ông Hậu đến trường)	-nt-			
6	Xây mới kênh mương thôn Đá Trắng, xã Phước Tân	-nt-			
7	Đường giao thông nông thôn xã Phước Bình: gồm các hạng mục	-nt-			

Stt	Danh mục dự án	Đơn vị được giao	KH 2019		Ghi chú
			Bộ KHĐT thông báo tại CV 7446/BKHĐT-TH ngày 19/10/2018 và Bộ LĐTBXH tại CV 4258/LĐTBXH-VPQGGN ngày 11/10/2018	Tình dự kiến giao	
	- Đường giao thông nông thôn thôn Hành Rạc 1, xã Phước Bình (Đường giao thông đi khu sản xuất Gia Non tuyến 8)	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Hành Rạc 2, xã Phước Bình (Bê tông hóa đường đi khu sản xuất bờ Sông Cái)	-nt-			
8	Mở rộng hệ thống trạm bơm xã Phước Hòa tưới cho khu vực thôn Chà panh, xã Phước Hòa	-nt-			
9	Đường giao thông nông thôn xã Phước Tiến: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Bê tông đường nội đồng dọc trạm Trà Co - dọc sông Trà Co	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Suối Rùa, xã Phước Tiến (Bê tông hóa đường giao thông nông thôn)	-nt-			
10	Đường giao thông nông thôn xã Phước Thắng: gồm các hạng mục	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Ha Lá Hạ, xã Phước Thắng (Đường từ kênh chính vào khu nghĩa địa)	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Chà Đung, xã Phước Thắng (bê tông hóa trục đường)	-nt-			
11	Lắp đặt hệ thống truyền thanh xã Phước Thắng	-nt-			
12	Nối dài kênh mương khu tưới hồ Phước Trung, Phước Nhơn	-nt-			
13	Đường giao thông nông thôn xã Phước Trung: gồm các hạng mục	-nt-			
14	- Đường giao thông nông thôn thôn Đồng Dầy và thôn Tham Dú, xã Phước Trung (Bê tông xi măng đường nội thôn; Từ hộ Tain Cây đến rẫy hộ Tain Ró A)	-nt-			
	- Đường giao thông nông thôn thôn Rã Trên, xã Phước Trung (Đường nội bộ khu vực trung tâm hành chính xã tuyến N1 đầu nối D2)	-nt-			
15	Đường giao thông nội thôn Ma Nai, xã Phước Thành (tuyến 4)	-nt-			
16	Xây dựng nhà đa năng trường TH Phước Thành A, xã Phước Thành	-nt-			

Phụ lục số 6

DANH MỤC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Danh mục	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Công trình đẩy nhanh tiến độ		
1	Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục Thủy lợi	
2	Hồ chứa nước Sông Than	BQL dự án đầu tư XD các công trình Nông nghiệp và PTNT	
	Công trình khởi công mới		
3	Dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	
4	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - cơ sở 2	Sở Giáo dục và Đào tạo	